TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **135**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29/6/2020
V/v: Xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Như Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chanh.

2. Ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2020/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc: Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - Sinh 1991.

Địa chỉ: Bản Mường B, xã L, huyện M, tỉnh S, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Cà Văn K - Sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản Mường B, xã L, huyện M, tỉnh S, có mặt.

3. *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*.

- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đại diện ông Đặng Trung Hiếu, chức vụ; Cán bộ tín dụng Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu (Văn bản ủy quyền số 128 ngày 29/6/2020), có mặt.

- Tổ khu 4, bản Mường B, xã L, huyện M, tỉnh S.

Ông Cầm Văn Ng, sinh năm 1977. Chức vụ: Tổ trưởng tổ khu 4, bản Mường B, xã L, huyện Mộc Châu, tỉnh S.

Địa chỉ: Bản Mường B, xã L, huyện M, tỉnh S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị và anh Cà Văn K kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2008, trên cở sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Sau khi kết hôn, chị về chung sống với gia đình anh K. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 5 năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K đi cai nghiện về, từ đó bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành. Chị và anh K đã sống ly thân từ tết nguyên đán năm 2020 đến nay. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống, chị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Cà Văn K.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 cháu:

Cà Văn H, sinh ngày 11/12/2009.

Cà Thị Thanh H, sinh ngày 27/01/2017.

Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh K góp tiền nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: không có.

Vay nợ chung:

Vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), khoản nợ này anh Cà Văn K có trách nhiệm thanh toán.

Vay tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, số tiền 4.660.000đ, hiện chưa thanh toán, chị H xin được thanh toán.

Vay ông Cà Văn Đức số tiền 7.970.000đ.

Vay chị Nguyễn Thị Trà số tiền 3.340.000đ.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Cà Văn K như sau:

Anh hoàn toàn nhất trí với phần trình bày của chị Hoàng Thị H về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn, con chung, nợ chung và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thời gian sống ly thân. Tuy nhiên anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, xin được đoàn tụ.

Về con chung: Nếu trường hợp ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cháu Cà Văn Hải, sinh ngày 11/12/2009, không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con cùng anh.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung:

Vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Vay tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, số tiền là 4.660.000đ.

Vay ông Cà Văn Đức số tiền 7.970.000đ.

Vay chị Nguyễn Thị Trà số tiền 3.340.000đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày.

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Ngày 16/11/2018, gia đình chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K có vay của Ngân hàng chính xã hội huyện Mộc Châu số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo khế ước 660000071408295 chương trình hộ cận nghèo, hạn trả vào ngày 15/11/2023.

Nay hai anh chị ly hôn Ngân hàng đề nghị chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K cùng có trách nhiệm trả số tiền gốc và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu.

- Đại diện tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, ông Cầm Văn Ngoan trình bày.

Năm 2018 vợ chồng anh Cà Văn K và chị Hoàng Thị H có vay của tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, số tiền là 4.660.000đ, hiện chưa thanh toán nay hai anh chị ly hôn, tổ đề nghị chị H và anh K trả lại số tiền đã vay cho tổ.

- *Chị Nguyễn Thị Trà trình bày.*

Năm 2018 vợ chồng anh Cà Văn K và chị Hoàng Thị H có mua hàng hóa sinh hoạt với gia đình chị nợ số tiền là 3.340.000đ. Đến ngày 20/5/2020 chị Hoàng Thị H đã trả cho chị hết số tiền nợ, nay chị xác định anh K và chị H không còn nợ gì với chị nữa.

- *Anh Cà Văn Đức trình bày.*

Anh là chú ruột của anh Cà Văn K.

Năm 2018 vợ chồng anh Cà Văn K và chị Hoàng Thị H có mua hàng hóa sinh hoạt với gia đình anh nợ số tiền là 7.970.000đ. Đến ngày 20/5/2020 chị Hoàng Thị H đã trả cho anh hết số tiền nợ, nay anh xác định anh K và chị H không còn nợ gì với anh nữa.

Ý kiến của đại diện VKSND huyện Mộc Châu như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký: Từ khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án cho đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần như trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa sơ thẩm diễn ra theo đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị HĐXX:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, 59, 60, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a, e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử cho chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai cháu Cà Văn Hải, sinh ngày 11/12/2009, cháu Cà Thị Thanh Huyền, sinh ngày 27/01/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Cà Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3. Về nợ chung:

- Giao cho anh Cà Văn K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền vay là 22.985.000đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cả gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo quy định.

Số còn lại giao cho chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho.

Giao cho chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, số tiền là 4.660.000đ (Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Trả cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền vay là 7.015.000đ (Bảy triệu, không trăm mười lăm nghìn đồng) tiền gốc, chưa tính lãi theo quy định.

Chấp nhận việc chị Hoàng Thị H đã trả số tiền nợ trước khi Tòa án xét xử cho ông Cà Văn Đức số tiền là 7.970.000đ và trả chị Nguyễn Thị Trà số tiền 3.340.000đ.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K kết hôn với nhau vào ngày 23/12/2008. Khi kết hôn anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh K là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau ngày kết hôn chị H và anh K sống chung với bố mẹ anh K.

Quá trình giải quyết vụ kiện xác định nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng phải ly hôn là do không hợp về lối sống, từ khi anh K đi cai nghiện trở về mâu thuẫn càng trầm trọng và hai anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2020 đến nay.

Qua các buổi hòa giải giải quyết chị H giữ nguyên ý kiến như trong đơn khởi kiện xin ly hôn, còn đối với anh K xin đoàn tụ.

Tòa án nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị H là có căn cứ, cần xử cho chị H được ly hôn với anh K.

[2] Về con chung:

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên ý kiến xin được nuôi hai cháu cháu Cà Văn Hải, sinh ngày 11/12/2009, cháu Cà Thị Thanh Huyền, sinh ngày 27/01/2017, qua lấy ý kiến cháu Cà Văn Hải thì nguyện vọng của cháu xin được ở với chị H, xét thấy bản thân anh K là đối tượng nghiện chất ma túy, việc chăm xóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Cà Văn Hải theo nguyện vọng của anh sẽ không đảm bảo cho cháu, do đó cần giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu là phù hợp. Do chị Hoàng Thị H không yêu cầu anh Cà Văn K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H, nên không đề cập việc giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ kiện chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K đều xác định không có tài sản chung nên không giải quyết.

[4] Về nợ chung hai bên đều xác định quá trình chung sống có vay:

Vay của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc hạn trả vào ngày 15/11/2023. Vay tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La là 4.660.000đ. Vay ông Cà Văn Đức số tiền 7.970.000đ, vay chị Nguyễn Thị Trà số tiền 3.340.000đ mục đích để phát triển kinh tế gia đình. Như vậy tổng số tiền nợ đến khi chị H có đơn ly hôn anh K là 45.970.000đ, số nợ này cần chia đôi mỗi bên có nghĩa vụ trả ½ mỗi bên phải chịu trách nhiệm trả là 22.985.000đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) .

Trong các khoản vay trên chị Hoàng Thị H đã trả trước khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử (trả cho chị Trà và anh Đức vào ngày 20/5/2020 với số tiền đã trả là 11.310.000đ), chị Trà và anh Đức đã có lời khai xác nhận, cần chấp nhận nên không đề cập việc giải quyết.

Như vậy số nợ còn lại là 34.295.000đ (Ba mươi tư triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng), giao cho chị H có trách nhiệm trả cho tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền là 4.660.000đ, trả cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền vay là 7.015.000đ tiền gốc, chưa tính lãi theo quy định (số tiền chị H đã trả và phải trả như sau 11.310.000đ số tiền đã trả nợ + 4.660.000đ + 7.015.000đ số tiền phải trả = 22.985.000đ).

Số tiền nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La còn lại là 22.985.000đ giao cho anh Cà Văn K có trách nhiệm thanh toán cả gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo quy định.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 1, 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn).

Do các đương sự không thỏa thuận phân chia khoản nợ chung buộc tòa án phải giải quyết, nên các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với phần nghĩa vụ phải trả nợ.

Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí phần nghĩa vụ phải trả nợ là 11.675.000đ x 5% = 583.750đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Anh Cà Văn K phải chịu án phí phần nghĩa vụ phải trả nợ là 22.985.000 đ x 5% = 1.149.250đ (Một triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1, 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a, e khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử cho chị Hoàng Thị H và anh Cà Văn K được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Cà Văn Hải, sinh ngày 11/12/2009 và cháu Cà Thị Thanh Huyền, sinh ngày 27/01/2017 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

[3] Về nợ chung:

- Giao cho chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả cho tổ khu 4, bản Mường Bó, xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, số tiền là 4.660.000đ (Bốn triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Trả cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền vay là 7.015.000đ (Bảy triệu, không trăm mười lăm nghìn đồng) tiền gốc, chưa tính lãi theo quy định.

- Giao cho anh Cà Văn K có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La số tiền vay là 22.985.000đ (Hai mươi hai triệu, chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng) cả gốc và lãi cho Ngân hàng chính sách huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La theo quy định.

[4] Về án phí:

- Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003622 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí phần nghĩa vụ phải trả nợ là 11.675.000đ x 5% = 583.750đ (Năm trăm tám mươi ba nghìn đồng).

- Anh Cà Văn K phải chịu án phí phần nghĩa vụ phải trả nợ là 22.985.000 đ x 5% = 1.149.000đ (Một triệu, một trăm bốn mươi chín nghìn đồng) làm tròn số.

Số tiền án phí các đương sự phải chịu được nộp tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Báo cho Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kể từ ngày những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Cà Văn K và chị Hoàng Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, anh Cà Văn K và chị Hoàng Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

“ Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 26 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền: Thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã Chiềng Sơn, huyện Mộc Châu;
- Các đương sự;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Đỗ Như Khánh